

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20192
Lớp Ô TÔ 9 K10 Mã lớp học 29,055 Thực hành

Môn học: OMH29 SCBD cơ cấu phối khí

Giáo viên:.....*Bùi Văn Quân*.....

Số đơn vị học trình: 1

Thời gian TH: Từ *4/5* đến *31/7/2020*

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD182713	Nguyễn Danh Hoàng Anh	29/08/2000	<i>9</i>		<i>anh</i>	
2	CD182549	Ngô Đức Cảnh	29/01/2000	<i>8</i>			
3	CD182752	Lê Văn Cường	06/01/2000	<i>4</i>		<i>Cường</i>	
4	CD182617	Nguyễn Quốc Đạt	18/08/2000	<i>0</i>			
5	CD182573	Nguyễn Thành Đạt	01/05/2000	<i>9</i>		<i>Đạt</i>	
6	CD183195	Hoàng Văn Đời	22/01/1996	<i>8</i>		<i>Đời</i>	
7	CD182659	Hoàng Tiến Dũng	26/05/2000	<i>8</i>		<i>Dũng</i>	
8	CD182602	Ngô Tiến Dũng	29/07/2000	<i>8</i>		<i>Dũng</i>	
9	CD182695	Chu Hồng Hải	19/11/2000	<i>7</i>		<i>Hải</i>	
10	CD181822	Bùi Minh Hiếu	08/12/2000	<i>8</i>		<i>Hiếu</i>	
11	CD182592	Hà Mạnh Hiếu	02/01/2000	<i>8</i>		<i>Hiếu</i>	
12	CD182694	Nguyễn Trung Hiếu	03/08/2000	<i>9</i>		<i>Hiếu</i>	
13	CD182822	Nguyễn Văn Hiếu	01/11/2000	<i>9</i>		<i>Hiếu</i>	
14	CD182697	Lê Văn Hùng	19/06/2000	<i>9</i>		<i>Hùng</i>	
15	CD182585	Đinh Văn Hữu	23/01/1999	<i>9</i>		<i>Hữu</i>	
16	CD182569	Dương Quang Khải	13/02/2000	<i>9</i>		<i>Khải</i>	
17	CD182614	Trần Gia Linh	02/11/2000	<i>8</i>			
18	CD180789	Đỗ Huy Long	10/11/2000	<i>9</i>		<i>Long</i>	
19	CD182458	Đoàn Văn Long	08/03/2000	<i>9</i>		<i>Long</i>	
20	CD182589	Nguyễn Trường Long	02/02/2000	<i>8</i>			
21	CD182688	Trần Văn Lương	10/03/2000	<i>8</i>		<i>Lương</i>	
22	CD182639	Nguyễn Đức Mạnh	10/05/2000	<i>9</i>			
23	CD182485	Khổng Trọng Ngọc	24/03/2000	<i>8</i>		<i>Ngọc</i>	
24	CD182561	Nguyễn Long Nhật	08/03/2000	<i>9</i>		<i>Nhật</i>	
25	CD182657	Trần Bá Phú	20/02/2000	<i>9</i>		<i>Phú</i>	
26	CD182519	Trần Mạnh Phương	10/04/2000	<i>8</i>		<i>phương</i>	
27	CD182565	Lò Hồng Quang	12/10/2000	<i>8</i>		<i>Quang</i>	
28	CD182466	Mã Văn Quyết	28/01/2000	<i>5</i>		<i>Quyết</i>	
29	CD182610	Nguyễn Thành Sơn	16/03/2000	<i>8</i>			
30	CD182542	Vũ Đình Sơn	10/04/2000	<i>9</i>		<i>Sơn</i>	
31	CD182652	Đỗ Tất Thắng	20/05/2000	<i>7</i>		<i>Thắng</i>	
32	CD182692	Bùi Văn Thuận	22/02/2000	<i>8</i>		<i>Thuận</i>	
33	CD182625	Đào Xuân Tiên	22/08/2000	<i>8</i>		<i>Tiên</i>	
34	CD170308	Lê Văn Tiến	19/10/1999	<i>8</i>		<i>Tiến</i>	
35	CD182680	Vi Văn Tiến	19/02/2000	<i>8</i>		<i>Tiến</i>	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD182575	Bùi Văn Tô	06/05/2000	9			
37	CD182457	Nguyễn Đức Trung	01/01/2000	8		Trung	
38	CD182468	Đỗ Tình Tự	12/10/2000	8		Tự	
39	CD182509	Nguyễn Xuân Văn	15/12/2000	8		Văn	
40	CD182669	Bùi Thế Vinh	20/02/2000	9		Vinh	
41	CD182653	Nguyễn Quang Vũ	15/06/2000	9		Vũ	

Tổng số SV tham gia thực hành.....41.....

Số sinh viên đạt:.....39.....

Ngày giáo viên nộp điểm:.....28/7/2020.....

Hạn cuối nộp điểm:.....

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Bùi Văn Quân

Bùi Văn Quân

TRƯỞNG KHOA

Chuẩn
CHỦ NHIỆM KHOA
PCS. Tăng Huy